

Bản án số: 123/2018/HS-PT

Ngày: 22-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 và ngày 22 tháng 3 năm 2018 (tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSPT ngày 01/02/2018 đối với bị cáo Trịnh Trung K do có kháng cáo của bị cáo và bị hại ông Lâm Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 230/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Trịnh Trung K**; Giới tính: Nam; sinh năm: 1990 tại tỉnh C; Nơi ĐKKHKT: Tổ 16 ấp X, xã A, huyện B, tỉnh C, Chỗ ở: như trên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Trịnh Trung B và bà Lương Thị C, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017 đến nay (Có mặt).

Bị hại kháng cáo: Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1979; Thường trú: F9/1 ấp Y, xã D, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 672/80 đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bào chữa: Nguyễn Văn P – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bảo vệ cho người bị hại Lâm Thanh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phan Đình H thuê mặt bằng của ông Lâm Thanh T và bà Phan Thị Lệ D để kinh doanh quán nhậu X, tại số F9/1 ấp Y, xã D, huyện A, thành phố Hồ

Chí Minh. Khoảng 19 giờ ngày 04/5/2017, ông Lâm Thanh T và bà Phan Thị Lê D đến quán X để lấy tiền thuê mặt bằng. Lúc này, quán đang nghỉ bán, ông H cùng các nhân viên của quán gồm Trịnh Trung K, Huỳnh Nghĩa N, Đào Tuấn D, Lê Chí C, Nguyễn Duy M và Lê Minh E ngồi nhậu. Khi Trịnh Trung K đi ra ngoài thì thấy ông T đứng tiểu tiện trước quán nên hỏi ông T “Sao anh tiểu ở đây?” thì ông T trả lời “Đất của tao, tao muốn tiểu ở đâu tao tiểu”. Nghe vậy, Trịnh Trung K tức giận dùng tay nắm liên tiếp vào mặt, đầu làm T chảy máu mũi. Ông T đánh lại trúng vào đầu làm K té ngã nhưng không gây thương tích. Sau đó, ông T bỏ chạy ra ngoài nên K nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 60cm ở trước cửa quán X rồi đuổi theo ông T. Lúc này, các nhân viên của quán gồm M, E, N, C cũng chạy theo phía sau. Trong lúc truy đuổi, K dùng cây gỗ đánh trúng vào lưng ông T nhưng không gây thương tích và ông T chạy vào tiệm điện cơ Y của ông Trình Văn H1 (địa chỉ F8/23A ấp Y, xã D, huyện A, thành phố Hồ Chí Minh) thì K đuổi kịp ông T và K cầm cây gỗ bên tay phải đánh 01 cái trúng vào mũi gây thương tích cho ông T, K tiếp tục đánh thêm 01 cái nữa nhưng trúng vào cái quạt. Lúc này, ông H1 can ngăn nên K và nhóm nhân viên quán bỏ về, trên đường đi K vứt bỏ cây gỗ trước quán X. Ông T đến công an xã D trình báo và đến bệnh viện T điều trị thương tích.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 452/TgT.17 ngày 07/6/2017 và số 452.B/TgT.17 ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Lâm Thanh T như sau:

- Dấu vết qua giám định: chấn thương phần mềm vùng mũi, đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo rõ kích thước 3,1x(0,1-1) cm, ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật tày có cạnh tác động mạnh gây ra; dùng tay đánh không gây ra được thương tích này.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 230/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Trung K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Trịnh Trung K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2017 bị hại Lâm Thanh T kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và áp dụng tình tiết giảm

nhẹ đối với bị cáo không đúng quy định, tăng hình phạt đối với bị cáo K; Ngày 08/01/2018 bị cáo Trịnh Trung K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo K, đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của bị hại T: Đại diện Viện kiểm sát sau khi xem xét các tình tiết vụ án, đặc biệt đối với kết luận giám định thương tích bị hại không ý kiến và không khiếu nại, bị hại tại phiên tòa cũng xác định vết thương 11% do bị cáo gây ra. Từ đó không có căn cứ để xem xét lọt tội phạm và không có căn cứ tăng hình phạt cho bị cáo theo kháng cáo bị hại.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với bản án sơ thẩm về tội danh, tuy nhiên ý kiến của người bị hại đối với hành vi của những đối tượng tham gia là có căn cứ, lẽ ra tại thời điểm đó được giám định thương tích, nhưng đã đi qua các giai đoạn này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm điều tra xem xét để tránh lọt tội phạm đối với nhóm có mặt tại quán. Đồng thời, tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng chưa chính xác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo như kháng cáo của người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Trung K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại T đề nghị hủy bản án sơ thẩm yêu cầu truy tố trách nhiệm hình sự đối với 06 đối tượng trong nhóm bị cáo Trịnh Trung K, tăng hình phạt đối với bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện A, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện A, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 04/5/2017 tại ấp Y, xã D, huyện A, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Trung K có hành vi sử dụng hung khí là 01 cây gỗ (dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 3cm đến 4cm) gây chấn thương phần mềm vùng mũi, hiện còn sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ cho người bị hại là ông Lâm Thanh T. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 452/TgT.17 ngày 07/6/2017 và số 452.B/TgT.17 ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích là 11%. Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phạm tội trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) và gây ra thương tích cho người bị hại là 11%. Do đó, với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, đề nghị hủy án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo không đúng quy định, tăng hình phạt đối với bị cáo K. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai của những đối tượng có mặt tại nơi xảy ra vụ án, trong đó có lời khai của ông Trịnh Văn H1 – người làm chứng, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2017 với tư cách là người làm chứng ông cho rằng “hai thanh niên mỗi người cầm theo khúc cây gỗ... một thanh niên đánh trúng vào mặt người đeo kính còn một người đánh trúng vào cái quạt...”. Tuy nhiên, tại bản tường trình ngày 06/10/2017 và biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2017 ông H1 khẳng định chỉ có 01 người thanh niên duy nhất đánh bị hại trúng vào mũi và vào cây quạt trong tiệm của ông đó là bị cáo và bản lời khai ngày 25/7/2017 là không đúng do bản thân nhớ nhầm (Bút lục 59 đến 63). Mặt khác địa điểm xảy ra vụ án không có camera ghi hình, cơ quan cảnh sát điều tra cũng không thu giữ được những vật như dao, ghế, cây gỗ theo như lời khai của anh T (Bút lục 33, 34). Đồng thời, tại các biên bản lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo K thừa nhận chỉ một mình bị cáo đánh gây thương tích cho ông T, lời khai này cũng phù hợp với các lời khai của Huỳnh Nghĩa N, Đào Tuấn D, Lê Chí C, Nguyễn Duy M và Lê Minh E và cũng phù hợp với lời khai của ông T xác định vết thương phần mềm vùng mũi được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% là do bị cáo K gây ra và thực tế được chứng minh qua bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 452/TgT.17 ngày 07/6/2017 và số 452.B/TgT.17 ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Lâm Thanh T như sau: Dấu vết qua giám định: chấn thương phần mềm vùng mũi, đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo rõ kích thước 3,1x(0,1-1) cm, ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật tày có cạnh tác động mạnh gây ra; dùng tay đánh không

gây ra được thương tích này. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm). Ngoài ra ông T xác định thời điểm xảy ra đánh nhau tại quán còn có các đối tượng Huỳnh Nghĩa N, Đào Tuấn D, Lê Chí C, Nguyễn Duy M và Lê Minh E tham gia đánh vào lưng ông và khi đuổi đến tiệm điện cơ Y của ông Huỳnh còn có một thanh niên khác đánh ông. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố ông T không có ý kiến, khiếu nại đối với kết luận trên. Mặt khác, ngoài lời khai của ông thì không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông T bị những đối tượng khác hành hung gây thương tích. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lâm Thanh T về việc hủy án sơ thẩm vì bỏ lọt tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đã nhận định về hành vi và hậu quả của vụ án; Hội đồng xét xử xét cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và phần bảo vệ của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết thành khẩn, ăn năn hối cải là có căn cứ phù hợp với diễn biến của vụ án xuyên suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ vào hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) như đã nêu trên, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc quy định có lợi cho người phạm tội. Tuy nhiên, mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã xét xử là thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo nguyên tắc có lợi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Trung K và không chấp nhận kháng cáo của bị hại là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo Trịnh Trung K, bị hại ông Lâm Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Trịnh Trung K; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lâm Thanh T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Trịnh Trung K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Trịnh Trung K** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2017.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc:

Bị cáo Trịnh Trung K, bị hại Lâm Thanh T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Chi cục THA H.A; (1)
- TAND H.A; (2)
- Công an H.A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà